

Bản án số: 163/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn
+ Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư kí Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST - HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Phước T**, tên gọi khác: không, sinh năm: 1994 tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 01 N K, Phường E, thành phố Đ; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Đặng Phước T, sinh năm 1964 và bà: Trương Thị Thúy L, sinh năm 1970; vợ: Đặng Thị Khánh V, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 24/6/2019 bị Công an TP Đ, Lâm Đồng xử phạt hành chính số tiền là 3.500.000đ về hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, bị cáo chưa thi hành nghĩa vụ nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân TP Đ, Lâm Đồng xét xử 24 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 134/HSST, chấp hành án tại trại giam Đại Bình, Bộ Công an, chấp hành xong ngày 25/2/2013.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/03/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người chứng kiến: Ông Võ Tá H, sinh năm 1969. Địa chỉ: số 01, đường N K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Phước T là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 9 giờ ngày 22/3/2023, khi T đang ở nhà tại 01 Ng K, Phường E, TP Đ thì có một người bạn ngoài xã hội tên H đến chơi, khi H đến thì có mang ma túy cho T, H để ma túy trong ví da màu đen, kích thước khoảng 10cm x 20cm. Sau khi T nhận ma túy thì H đi ngay, lúc này T lấy một ít ma túy đá trong ví da màu đen do H đưa rồi sử dụng một ít, số còn lại T để trong ví da rồi bỏ trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/3/2023, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì T đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy trong phòng ngủ. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra dưới sự chứng kiến của T và tổ trưởng tổ dân phố, phát hiện ví da màu đen do H đưa cho T trên nệm trong phòng ngủ như T đã khai, bên trong là các gói nilong chứa ma túy. Do đó Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, tạm giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy theo quy định, quá trình làm việc Tài không bị đánh đập, ép buộc gì.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng 3 x 2.5cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng trong có khoá kẹp, hàn kín viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong có chứa:

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín, có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp viền xanh, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín, kích thước khoảng 3 x 0,5 cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước khoảng 7cm x 15cm, không kiểm tra chất lượng;
- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen hiệu Nokia có gắn sim số 0924.458.558, không kiểm tra chất lượng;
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 (một) ví da màu đen, kích thước khoảng 10cm x 20cm;
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Phước Tài.

Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Lâm Đồng:

- *Mẫu tinh thể M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6127g, loại Ketamine.*

- *Mẫu tinh thể M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1494g, loại Methamphetamine.*

- *Mẫu cục bột M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2154g, loại Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT: 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị can Đặng Phước T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có đối tượng là nam thanh niên tên “Hải”. Tuy nhiên, T khai không biết được nhân thân, lai lịch của H ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác để xác định đối tượng H nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phước T khai nhận, bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 9 giờ ngày 22/3/2023, khi T đang ở nhà thì có một người bạn ngoài xã hội tên H đến chơi, khi H đến thì có mang ma túy cho T, H để ma túy trong ví da màu đen. Sau khi T nhận ma túy thì H đi ngay, lúc này T lấy một ít ma túy đá trong ví da màu đen do H đưa rồi sử dụng một ít, số còn lại T để trong ví da rồi bỏ trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/3/2023, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì T đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy trong phòng ngủ như cáo trạng truy tố là hoàn toàn

chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Phước T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Phước T từ 3.5 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ các tang vật số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu huỷ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ví da dùng để đựng ma túy; Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen hiệu Nokia có gắn sim số 0924.458.558, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Phước T.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Phước T:* Đặng Phước T là đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 9 giờ ngày 22/3/2023, khi T đang ở nhà tại 01 N K, Phường E, TP Đ thì có một người bạn ngoài xã hội tên H đến chơi, khi H đến thì có mang ma túy cho T, H để ma túy trong ví da màu đen. Sau khi T nhận ma túy thì H đi ngay, lúc này T lấy một ít ma túy đá trong ví da màu đen do H đưa rồi sử dụng một ít, số còn lại T để trong ví da rồi bỏ trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 21 giờ ngày 22/3/2023, khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì T đã tự nguyện khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy trong phòng ngủ. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra dưới sự chứng kiến của T và tổ trưởng tổ

dân phố, phát hiện ví da màu đen do H đưa cho T trên nệm trong phòng ngủ như T đã khai, bên trong là các gói nilong chứa ma túy.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Lâm Đồng: Mẫu tinh thể M1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6127g, loại Ketamine; Mẫu tinh thể M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1494g, loại Methamphetamine; Mẫu cục bột M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2154g, loại Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, STT: 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[3] Xét thấy, bị cáo Đặng Phước T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Đặng Phước T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đặng Phước T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 194/CT-VKSĐL ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Toà án nhân dân TP Đ, Lâm Đồng xét xử về tội Cướp giật tài sản, năm 2019 đã bị Công an TP Đ, Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, bị cáo chưa thi hành nghĩa vụ nộp phạt; Bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi bị kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện khai nhận, chỉ chỗ cất giấu ma túy cho Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra lập biên bản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận việc biết số ma túy trong ví da là do H mang đến và không biết bên trong ví da chứa gì nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo.

Tại phiên toà, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình tài liệu chứng cứ thể hiện ông Nội của bị cáo là liệt sĩ Đặng Phước H đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước được Tổ quốc ghi công nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã dẫn L đi mua ma túy và 01 người bán ma túy cho L (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng 3 x 2.5cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng trong có khoá kẹp, hàn kín viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong có chứa: 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín, có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp viền xanh, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín, kích thước khoảng 3 x 0,5 cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) ví da màu đen, kích thước khoảng 10cm x 20cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước khoảng 7cm x 15cm, không kiểm tra chất lượng.

- Hoàn trả cho bị cáo Đặng Phước T các tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không được sử dụng vào mục đích phạm tội, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp gồm: 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen hiệu Nokia có gắn sim số 0924.458.558, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Phước T

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Phước T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Phước T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/03/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng 3 x 2.5cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) gói nilong màu trắng trong có khoá kẹp, hàn kín viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm, bên trong có chứa:

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín, có khoá kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 4 x 6 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong, hàn kín có khoá kẹp viền xanh, kích thước khoảng 3 x 2,5 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) gói nilong màu trắng trong hàn kín, kích thước khoảng 2,5 x 1 cm có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín, kích thước khoảng 3 x 0,5 cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) ví da màu đen, kích thước khoảng 10cm x 20cm;

2.2. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, kích thước khoảng 7cm x 15cm, không kiểm tra chất lượng;

2.3. Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, màu đen hiệu Nokia có gắn sim số 0924.458.558, không kiểm tra chất lượng và 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Phước T.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 25/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Phước T phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

